

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở Trung Quốc – nền kinh tế lớn nhất khu vực ASEAN+3 và là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới – khiến tình trạng giảm tốc rõ rệt, có khả năng sẽ ảnh hưởng lan rộng khắp khu vực và toàn thế giới.



## Giới thiệu

Hiện đây, dịch viêm đường hô hấp do chủng mới của virus corona (Covid-19) bùng phát ở Việt Nam, Trung Quốc và sau đó lây lan ra bên ngoài nước này đã làm gia tăng rủi ro đối với tình trạng của Trung Quốc và khu vực. Ngày 31/12/2019, các nhà chức trách Trung Quốc thông báo với Tổ chức y tế thế giới (WHO) về một vài trường hợp mắc bệnh viêm phổi ở Việt Nam, và đã thực hiện những hành động chính sách

chưa từng có đủ khả năng cho virus này, nhưng dịch bệnh bắt đầu lây lan sang các nền kinh tế khác trong khu vực. Ngày 30/1/2020, WHO tuyên bố dịch Covid-19 là tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu. Giờ đây, cuộc tranh luận xoay quanh mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh này và tác động có khả năng của nó đối với nền kinh tế trong nước và các nước khác.

Dịch bệnh tác động đến hoạt động kinh tế trên nhiều mặt trận khác nhau

- Ở Trung Quốc, dịch bệnh này tạo ra sức ép lớn đối với hệ thống y tế, khiến tỉ lệ lây nhiễm giảm và năng suất thấp hơn do người lao động nghỉ ốm và nghỉ làm. Nỗi lo sợ lây bệnh và nỗi lo sợ hơn chi tình trạng lây lan có thể dẫn đến những gián đoạn về giao thông vận tải, chuỗi cung ứng trong ngành chế tạo, việc cung cấp hầu hết các dịch vụ, đóng cửa các trường học và doanh nghiệp. Do đó, việc chống lại dịch bệnh có thể có tác động đáng kể đến kinh tế.

- Bên ngoài Trung Quốc, khả năng lây lan đã gia tăng đáng kể do sự hội nhập và kết nối trong khu vực tăng cao. Ngoài việc lây lan bệnh do lưu lượng di chuyển quốc tế không ngừng, ngành công nghiệp hàng không, lĩnh vực du lịch và dịch vụ khách hàng, cũng như thương mại, trong đó có các chuỗi cung ứng toàn cầu là những ngành tiêu biểu cảm nhận được tác động của nó.

- Hành vi phòng ngừa lây nhiễm của người dân và các biện pháp nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan có thể gây ra thêm sức ép lớn đối với các nền kinh tế khu vực. Ngoài ra, tình trạng bất ổn và nỗi sợ hãi tràn ngập khắp nơi sẽ làm giảm niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng, và gia tăng tâm lý sợ hãi trong các thị trường tài chính và hàng hóa tiêu dùng.

Dịch bệnh bùng phát ở Trung Quốc – nền kinh tế lớn nhất khu vực ASEAN+3 (gồm các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và 3 nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc) và là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới – khiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng, có khả năng sẽ ảnh hưởng lan rộng khắp khu vực và toàn thế giới. Những góc nhìn về tác động của dịch bệnh này sẽ phụ thuộc vào thời gian kéo dài, tính đặc thù và khả năng lây nhiễm. Các dịch bệnh do virus truyền đây, đáng chú ý là Hội chứng suy hô hấp cấp tính (SARS) vào năm 2003, có thể đưa ra gợi ý về những thiệt hại kinh tế tiềm tàng đối với Trung Quốc, mà sau đó có thể được sử dụng để tính tác động đối với các nền kinh tế khác trong khu vực:

- Tổng trưởng GDP của Trung Quốc trong năm 2020 sẽ giảm nhiều nhất là 0,5%, xét tại các biện pháp hỗ trợ của chính phủ.

- Số giảm tốc của Trung Quốc sẽ khiên tổng trưởng của các nước ASEAN+3 giảm 0,2%. Các kênh tác động chính đối với khu vực này sẽ là thông qua (1) lưu lượng đi lại và du lịch ra nước ngoài của Trung Quốc giảm mạnh; (2) sẽ sụt giảm trong hoạt động đi lại và du lịch của khu vực phần ảnh hưởng lan dây lan dịch bệnh; (3) sụt giảm hàng hóa nhập khẩu của Trung Quốc qua chuỗi cung ứng khi hoạt động sản xuất bị gián đoạn và nhu cầu trong nước bị ảnh hưởng; và (4) tình trạng lây lan dịch bệnh sang các nền kinh tế khu vực.

### **Tác động đối với nền kinh tế Trung Quốc**

Trong số các dịch bệnh liên trong 2 thập kỷ qua, dịch SARS có thể đưa ra chi đoán nào đó về tác động tiềm tàng của Covid-19. Dịch SARS bùng phát vào quý IV/2002, nhưng hầu hết các ca nhiễm bệnh được ghi nhận vào quý I và quý II/2003. Hơn 8.000 người nhiễm SARS, chủ yếu ở Trung Quốc, ngoài ra còn ở các nơi khác trong khu vực – tổng thể như Covid-19 tính đến nay. Tại thời điểm này, số lượng người nhiễm Covid-19 đã vượt xa tổng số người nhiễm SARS, và con số này dự kiến còn tăng cao hơn nữa. Tỷ lệ tử vong trung bình do SARS là gần 10% so với mức chỉ 2% của Covid-19 cho đến nay. Tuy nhiên, những ước tính ban đầu cho thấy SARS có tỷ lệ lây nhiễm thấp hơn nhiều, có khả năng là vì virus này không lây trong thời gian ủ bệnh. Một kịch bản có khả năng xảy ra là Covid-19 sẽ lây lan trong khoảng 4 tháng, tổng thể như SARS; có tỷ lệ tử vong thấp hơn SARS; lây lan rộng hơn SARS, các vùng lây nhiễm chính là những trung tâm kinh tế chính của Trung Quốc.

Tác động của dịch bệnh này đối với Trung Quốc dự kiến sẽ liên nhưng không kéo dài. Tổng trưởng trong quý I/2020 dự kiến sẽ giảm mạnh, có khả năng vực sản xuất liên dịch vụ. Trong ngắn hạn, những hạn chế đối với hoạt động đi lại của người dân gây tổn hại đến hoạt động sản xuất và nhu cầu tiêu dùng. Hầu hết các địa phương tuyên bố kéo dài kỳ nghỉ Tết Âm lịch thêm khoảng 7 ngày, điều này đang ngăn cản việc các nhà máy và doanh nghiệp sẽ phải trì hoãn hoạt động sản xuất.

AMRO dự báo Covid-19 sẽ khiến GDP trong năm 2020 của Trung Quốc giảm 0,5%.

Các kịch bản sau đây giả định rằng:

- Trong lĩnh vực sản xuất, chuỗi cung ứng toàn cầu tập trung ở các khu vực chuỗi cung ứng sản phẩm gián đoạn đáng kể. Tuy nhiên, sau đó, các công ty có khả năng sẽ tìm ra cách để bù đắp hậu quả (nếu không phải toàn bộ) hoạt động sản xuất mới để đáp ứng nhu cầu, do lĩnh vực chế tạo tiếp tục đòi hỏi ít bộ phận chế tạo sản phẩm sản xuất. Do đó, lĩnh vực sản xuất có khả năng sẽ phục hồi mạnh mẽ.

- Trong lĩnh vực dịch vụ, các công ty có khả năng hạn chế trong việc bù đắp lợi nhuận ngày nghỉ. Nhu cầu đối với một vài loại hình dịch vụ như du lịch sẽ không phục hồi đáng kể, và việc cung cấp dịch vụ không thể tiếp tục mạnh mẽ trong giai đoạn ngắn. Do đó, quá trình phục hồi sẽ diễn ra chậm rãi hơn.

Tác động ước tính bao gồm: (1) lĩnh vực sản xuất khi nền tảng trợ cấp giảm 0,15%; và (2) lĩnh vực dịch vụ khi nền tảng trợ cấp giảm 0,35%, cao hơn một chút so với dịch SARS. Những ước tính này đã tính đến giả định của AMRO về số hộ trợ của chính quyền đối với nền kinh tế.

Tác động đối với Trung Quốc sẽ diễn ra trên nhiều lĩnh vực, đến việc làm và có khả năng có sự ổn định tài chính. Với hơn 200 triệu người lao động di cư trên toàn quốc trở về quê nhà nghỉ lễ Tết Âm lịch, và nhiều thành phố (gồm khoảng 50 triệu dân) bị cách ly, hậu quả các lao động này không thể quay trở về thành phố nơi họ làm việc như họ thường làm sau khi nghỉ Tết – đặc biệt là những người ở khu vực miền Trung Trung Quốc, khu vực chịu nhiều tác động nhất. Khu vực tiếp nhận, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, sẽ chịu tác động nhiều nhất, điều có thể khiến nợ xấu của ngân hàng gia tăng. Ngoài ra, sự bùng phát dịch bệnh này có thể khiến giá cả hàng hóa ở địa phương tăng trong tương lai gần.

### **Tác động đối với khu vực ASEAN+3**

Hậu quả các nước trong khu vực ASEAN+3 đã bị lây nhiễm do dịch bệnh lây lan, và nền tảng trợ cấp của họ cũng có thể bị ảnh hưởng như đang diễn ra ở Trung Quốc. Kênh tác động chính là thông qua vận chuyển hành khách, du lịch và các ngành công nghiệp phụ trợ, cũng như hoạt động sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm trung

gian có liên quan đến sản xuất thành phẩm tiêu dùng trong các khu vực chịu nhiều ảnh hưởng ở Trung Quốc. Ngoài ra, các biện pháp trong nước nhằm kiểm soát dịch bệnh có thể làm gián đoạn sản xuất công nghệ đầu tư và tác động đến tiêu dùng. Tác động này có quy mô và cường độ lớn đến mức nào có khả năng sẽ phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm của dịch này. Tuy nhiên, nếu trong năm 2020 nền kinh tế Trung Quốc giảm tốc hơn so với dự kiến, thì những tác động đối với các nền kinh tế khu vực có thể là khác biệt.

### **Các thị trường tài chính**

Các thị trường châu Á phần lớn rớt tiêu cực với tin tức về việc bùng phát dịch Covid-19 sau đó mới đầu bất phân nào. Mặc dù các thị trường ở Trung Quốc và Hong Kong chịu tác động nặng nề nhất, nhưng chứng khoán và tiền tệ của ASEAN cũng giảm giá trị. Lợi nhuận của toàn bộ thị trường trái phiếu khu vực đã giảm đáng kể, nhìn chung là do lợi nhuận toàn cầu giảm, dù các nhân tố được thù công đóng một vai trò.

Phần lớn của thị trường chứng khoán khác nhau giữa các ngành. Không bất ngờ khi cổ phiếu của các ngành liên quan đến du lịch và năng lượng giảm mạnh nhất, trong khi cổ phiếu ngành y tế tăng. Hiệu quả của thị trường chứng khoán suy giảm theo ngành cho thấy tâm lý phòng ngừa các thị trường đối với ngành mà hoạt động kinh tế có thể bị ảnh hưởng. Sự sụt giảm trong ngành du lịch sẽ tác động đến lĩnh vực tiêu dùng không thiết yếu – bao gồm khách sạn và các hoạt động giải trí – trong khi hoạt động kinh tế nói chung suy yếu và do đó, nhu cầu năng lượng sẽ có tác động đến cổ phiếu trong lĩnh vực năng lượng. Ngành nguyên vật liệu cũng phần lớn tiêu cực với dịch bệnh này vì nhu cầu từ Trung Quốc dự kiến sẽ giảm.

Hoạt động thị trường của các nước cũng khác nhau, với Hong Kong, Hàn Quốc và Thái Lan là những nơi chịu tác động tích cực nhất. Bên ngoài Trung Quốc, giá cổ phiếu của Hong Kong giảm mạnh nhất, có khả năng là do quan hệ mật thiết của họ với nội địa, tình trạng bất ổn xã hội đang diễn ra và ký ức tích cực về dịch SARS, khi Hong Kong chiếm khoảng 22% ca nhiễm bệnh này trên toàn cầu. Trong số các đồng nội địa khu vực, đồng won Hàn Quốc và đồng baht Thái mất giá nhiều nhất, thêm vào đó là sự yếu kém của thị trường chứng khoán. Bên cạnh tác động đối với ngành du lịch và năng lượng, sự sụt giảm mạnh trong các ngành công nghệ hàng tiêu dùng thiết yếu (gồm thực phẩm, nhà ở và các đồ dùng cá nhân) ở Hàn Quốc và Singapore, và lĩnh vực sản xuất nguyên vật liệu (gồm khai mỏ, kim loại và chất dẻo) ở Malaysia và Indonesia, dẫn đến những dự đoán rằng nhu cầu từ Trung Quốc

và khu vực sẽ giảm đáng kể.

### **Tác động kinh tế**

Ngoài tác động lây nhiễm người qua người, dịch bệnh này còn ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế trong khu vực thông qua một số kênh chính. Các kênh này bao gồm việc các hoạt động du lịch bị tạm dừng, nền kinh tế Trung Quốc giảm tốc rõ rệt, các chuỗi cung ứng khu vực bị gián đoạn, hành vi tránh tiếp xúc gây lây nhiễm trong dân chúng và các biện pháp trong nước nhằm kiểm soát dịch bệnh:

- Các nền kinh tế khu vực hiện ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào ngành du lịch của Trung Quốc so với thời điểm dịch SARS bùng phát, do đó ngay cả một lần chậm trễ tạm ngừng đi ngọan người đi với hoạt động đi lại của Trung Quốc cũng sẽ có tác động lớn hơn nhiều. Quả thực, các hoạt động đi lại và ngành du lịch của Trung Quốc giảm sút đã gây tác động rõ rệt đến toàn khu vực.

- Nhu cầu của Trung Quốc về việc nhập khẩu hàng hóa giảm đi cũng có thể tác động trực tiếp nghiêm trọng đối với khu vực nếu tình trạng suy thoái kinh tế trở nên tồi tệ hơn, do chuỗi cung ứng khu vực có tính tích hợp cao.

- Nếu dịch bệnh lan rộng hơn nữa trong khu vực hay ngại lo sợ lây nhiễm gia tăng, các nền kinh tế khu vực có thể bị ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh cũng như gián tiếp từ việc thực hiện hoặc tăng cường các biện pháp nhằm khống chế lây virus này. Điều này có thể gây tổn hại cho hoạt động kinh tế cũng như những gì đang diễn ra tại Trung Quốc – mặc dù có khả năng sẽ mở cửa tiếp nhận – do hậu quả của sự gián đoạn trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng nội địa.

Mặc dù tác động của dịch SARS đối với ngành du lịch Trung Quốc trong khu vực là rõ ràng vào đầu những năm 2000, những tác động lớn này sẽ còn tồi tệ hơn nhiều. Số du khách Trung Quốc tới khu vực đã tăng gấp nhiều lần trong gần 20 năm qua, từ mức gần 20% tăng số du khách năm 2002 lên hơn 40% năm 2018, tổng doanh thu tăng từ 10 triệu người lên hơn 80 triệu người. Các quốc gia trong khu vực đã hưởng lợi từ sự tăng trưởng ngày càng lớn du khách từ Trung Quốc, với chiếm 80% tăng lượng khách du lịch tới Hong Kong trong năm 2018, hơn 30% ở

Campuchia, Hàn Quốc và Việt Nam, và khoảng 30% ở Thái Lan và Nhật Bản. Trước khi dịch SARS bùng phát, năm 2002, tỷ lệ này thấp hơn nhiều - chỉ khoảng 41% ở Hong Kong và chỉ đạt 10% tại các nước còn lại trong khu vực.

Cũng theo đó, ngành du lịch ngày càng đóng góp nhiều hơn cho GDP của các nền kinh tế khu vực. Hội đồng du lịch và lữ hành thế giới ước tính rằng trong khu vực này, ngành du lịch mang lại lợi nhuận trực tiếp lớn nhất cho Campuchia và Thái Lan, đóng góp tương ứng 14% và 10% GDP của hai nước. Mức đóng góp tương đương thậm chí còn cao hơn nhiều - hơn 30% đối với Campuchia, hơn 20% đối với Thái Lan và Philippines. Nhìn chung, ngành du lịch đã đóng góp ngày càng nhiều cho GDP của hầu hết các nước trong khu vực ASEAN+3 kể từ đầu những năm 2000.

Do đó, các nền kinh tế khu vực có ngành du lịch phát triển và tiếp nhận lượng du khách lớn đến từ Trung Quốc đã chịu tác động nặng nề do dịch Covid-19 gây ra. Ngành du lịch bị ảnh hưởng gần như ngay lập tức do Trung Quốc hạn chế các nhóm du lịch ra nước ngoài cũng như do những hạn chế, khuyến cáo du lịch và yêu cầu đình chỉ chuyến bay của các nước trong khu vực (như Malaysia và Singapore) và nhiều nước khác trên thế giới đối với chính công dân của họ và du khách từ Trung Quốc. Trong số các nước ASEAN+3, Campuchia và Thái Lan đã chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất, Việt Nam và Hong Kong là mức thấp hơn (mặc dù Hong Kong đã chịu tổn thất từ lượng du khách giảm sút do tình trạng bất ổn xã hội đang diễn ra). Ngoài ra, những tác động tiêu cực có thể xuất phát từ việc sụt giảm lượng du khách từ các khu vực khác, đặc biệt là nếu dịch bệnh tiếp tục lây lan trong khu vực ASEAN+3, hoặc đến gần là do cảm giác e ngại rời rạc khi đi du lịch ngày càng tăng.

Sự sụt giảm rõ rệt của ngành du lịch trong thời gian dịch SARS bùng nổ năm 2003 là một mốc so sánh tương ứng. Vào thời điểm đó, lượng du khách từ Trung Quốc tới Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Philippines, Singapore và Indonesia đã giảm mạnh vào tháng 5-6/2003 - dao động trong khoảng 50-90% so với cùng kỳ năm trước, nhưng đã dần phục hồi trong năm 2004. Do đó, nếu dịch bệnh hiện nay chỉ diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, thì một số hội phục tương tự cũng sẽ phần nào giảm thiểu tác động nghiêm trọng ban đầu.

Trong khi đó, thế giới mỗi hàng hóa nội địa cũng sẽ bị ảnh hưởng mạnh mẽ do những gián đoạn về nhu cầu hàng hóa cũng như hoạt động sản xuất ở Trung Quốc. Nhiều nền kinh tế khu vực mở cửa và hội nhập tốt vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, trong đó Trung Quốc là một mắt xích quan trọng. Thế giới mỗi hàng

hóa giữa Trung Quốc và khu vực ASEAN đã gia tăng đáng kể trong 2 thập kỷ qua, và tiếp tục xu hướng khu vực hàng hóa tiếp tục huy động các nền kinh tế khu vực sang Trung Quốc đã gia tăng, chiếm hơn 1/4 GDP của Việt Nam, và hơn 10% GDP của Malaysia, Hàn Quốc và Lào. Tuy nhiên, theo những gì được nhìn thấy trong thời gian dịch bệnh kéo dài, những gián đoạn trong chuỗi cung ứng đã khiến cho mạng lưới tính nhất thời và những mối liên kết kinh tế phức tạp theo nhu cầu của Trung Quốc đối với hàng hóa trung gian và thành phẩm.

### **Ảnh hưởng tác động về kinh tế qua các kênh**

Tác động kinh tế của dịch Covid-19 được nhìn nhận bằng cách sử dụng mô hình tiếp cận quy toàn cầu (GVAR). Mô hình này mô phỏng hai kênh bên riêng biệt: (1) mức cú sốc gây bất an lan truyền tới khu vực và phần còn lại của thế giới, thể hiện qua Chỉ số bất ổn trong chính sách kinh tế toàn cầu (GEMU); và (2) tác động bên trong của tăng trưởng giảm tốc ở Trung Quốc đối với khu vực và thế giới. Các kết quả thu được cung cấp những dẫn chứng về những tác động tiềm tàng đối với các nền kinh tế khu vực, những không thể tính đến các kênh cơ thể như ngành du lịch đã thụt lùi trên.

Các kết quả cho thấy rằng mức cú sốc trực tiếp đối với tăng trưởng của Trung Quốc có tác động lớn hơn nhiều đến khu vực, trong khi tình trạng bất ổn toàn cầu gia tăng dù ở mức độ nào cũng sẽ làm suy yếu tăng trưởng kinh tế.

- GEMU tăng 25% kết hợp với mức tăng GEMU hàng năm của Hong Kong trong giai đoạn dịch SARS bùng phát năm 2003 sẽ được phản ánh thông qua các mức giá trên thị trường tài chính. Dao động tỷ giá hối đoái sẽ ngay lập tức dẫn đến xu hướng đầu tư an toàn, khi đồng yên Nhật tăng giá và các đồng tiền khác (trừ đôla Hong Kong vẫn gắn với đồng USD) mất giá so với đồng USD. Ngoài ra, đồng công lợi suất sẽ có xu hướng đi ngang tại các nền kinh tế phát triển và huy động các nền kinh tế châu Á mới nổi.

- Tăng trưởng giảm tốc độ khiến bất tác động trực tiếp bởi mức cú sốc đối với tình trạng bất ổn. Mô hình GVAR cho thấy thế giới phản tác động gián tiếp, trong đó sẽ sụt giảm mạnh trong các thị trường tài chính sẽ dẫn đến mức tăng trưởng thấp hơn. Trung Quốc sẽ nằm trong số những quốc gia ít bị ảnh hưởng nhất, trong khi Indonesia gặp những mối hiểm họa hoàn toàn do nhu cầu lớn hơn trong nước.



- Hoạt động kinh tế của Trung Quốc giảm 1% cùng sự tác động đến Hong Kong và Singapore theo những cách khác nhau, trong khi tác động tích cực từ Trung Quốc của Thái Lan cùng sự giảm nhẹ từ Trung Quốc. Các tác động tiêu cực đối với Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Philippines có mức tương đương nhau, trong khi Indonesia dường như ít chịu tác động nhất.

## **Các phản ứng chính sách**

Giới chức Trung Quốc đã tiến hành các biện pháp chính sách kinh tế để hỗ trợ nền kinh tế trong ngắn hạn, trong đó có việc hỗ trợ thanh khoản tạm thời, giúp ổn định các thị trường. Nếu dịch bệnh kéo dài, có thể sẽ cần nhiều biện pháp hơn để duy trì niềm tin của người dân và hỗ trợ nền kinh tế. Những nơi khác trong khu vực ASEAN+3, không gian chính sách mang lại một “vùng đệm” để thông qua các chính sách tiền tệ và tài chính phù hợp hơn khi cần thiết. Nếu dịch bệnh diễn biến xấu đi và các rủi ro bên ngoài trở thành hiện thực, các nền kinh tế trong khu vực cũng có thể rơi vào tình trạng giá đỡ chênh lệch chi trả các nguồn thách thức này, ít nhất là trong giai đoạn kéo dài.

## **So sánh các đợt bùng phát virus toàn cầu**

Với thông tin mới về dịch Covid-19 và sự lây lan của nó vẫn đang tiếp tục xuất hiện, các dịch bệnh hiện nay và trước đây có thể giúp xác định các tác động kinh tế tiềm tàng của dịch bệnh hiện nay. Trong khi một số bệnh đặc thù như HIV, sốt rét hay thậm chí cúm thông thường cũng gây ra những nguy cơ kéo dài đối với sức khỏe của người dân trên toàn cầu, thì các dịch bệnh do virus gây ra – có thể chỉ trong một thời gian ngắn – cũng giành được sự chú ý của toàn thế giới do những tác động hiển nhiên của chúng đối với sức khỏe con người và nền kinh tế. Thế giới đã trải qua một số dịch bệnh và đại dịch chỉ trong 2 thập kỷ qua, điều này có thể cung cấp các thước đo để đánh giá mức độ nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với hoạt động kinh tế.

Các dịch bệnh khác biệt lớn về thời gian tính theo số ca lây nhiễm và thời gian tính theo dân số trong vùng bị lây nhiễm, cũng như mức độ lây lan:

- Tỷ lệ tử vong tính theo số ca lây nhiễm cao nhất trong số các dịch bệnh là dịch cúm gia cầm H5N1 (mặc dù có tổng cộng ít số ca mắc bệnh được ghi nhận), Ebola và MERS.

- Tỷ lệ tử vong tính trên tổng số người dân của quốc gia bị ảnh hưởng cao nhất cho đến nay là dịch Ebola – trung bình cứ 100.000 người thì ở Sierra Leone có 57 ca tử vong, ở Liberia là 102 ca, sau đó là dịch H1N1 (cứ 100.000 người thì có 4 ca tử vong) và MERS (100.000 người thì có 2 ca tử vong).

- Cuối cùng, mức độ lây nhiễm được ước tính theo tỷ lệ sinh sôi (số người trung bình bị lây bệnh từ một người bị nhiễm bệnh, ước tính này có thể thay đổi theo thời gian), và dường như mức lây nhiễm nghiêm trọng nhất là virus không gây chết người Zika và MERS.

Tóm lại, các thông số này dường như có ảnh hưởng đến tác động kinh tế tổng thể - thông qua ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân, và gián tiếp thông qua các biện pháp được thực hiện nhằm kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh, số mất niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng, hành vi phòng tránh lây nhiễm của người dân, tất cả đều có thể tác động đến hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ, tiêu dùng, đi lại, du lịch và thương mại.

Dịch bệnh hiện nay đã lan nhanh và dễ dàng số ngày càng lan rộng, nhưng tỷ lệ tử vong vẫn tương đối thấp. Xét tại số gia tăng mạnh mẽ trong ngành du lịch ra nước ngoài của Trung Quốc (và các nước bị lây nhiễm khác) kể từ sau dịch SARS, có khả năng dịch Covid-19 đã và có thể lan rộng trên toàn thế giới nhanh hơn so với dịch SARS. Mặt khác, giới chức Trung Quốc đã tiến hành các biện pháp nhanh chóng để ngăn chặn nguồn bệnh bùng phát, góp phần làm giảm đáng kể sự lây nhiễm mặc dù điểu này cũng đã làm tác động kinh tế nghiêm trọng trong ngắn hạn.

### **So sánh tác động của dịch SARS với dịch Covid-19 đối với Trung Quốc**

Tại Trung Quốc, cú sốc kinh tế do dịch SARS bùng phát vào năm 2003 gây ra tác

trung vào khu vực dịch vụ. Vào thời điểm đó, tăng trưởng GDP và tăng trưởng giá trị gia tăng (so với cùng kỳ) của các ngành thuộc khu vực công nghiệp và dịch vụ giảm khoảng 2,0% mỗi ngành từ quý I đến quý II/2003. Khi dịch bệnh được đẩy lùi, nhu cầu mạnh mẽ từ bên ngoài và sự phục hồi của hoạt động sản xuất đã đem lại sự trở lại mạnh mẽ của khu vực công nghiệp, trong khi sự phục hồi của ngành dịch vụ diễn ra chậm hơn.

Trong khu vực dịch vụ, các cú sốc tập trung ở các ngành sử dụng nhiều sức lao động, vốn đòi hỏi phải có những tác động tích cực. Trong giai đoạn bùng phát dịch SARS, các ngành vận tải, lưu trú, ăn uống và dịch vụ tài chính chịu thiệt hại nghiêm trọng nhất. Với các ngành này, GDP trong quý II năm 2003 lần lượt giảm 5,4%, 3,6% và 3,6% so với quý I.

Tỉnh Quảng Đông và Bắc Kinh chịu ảnh hưởng lớn nhất. Theo số liệu được báo cáo, hai khu vực này có nhiều bệnh nhân SARS nhất và chịu thiệt hại nhiều hơn các vùng khác ở Trung Quốc. Trong quý II năm 2003, tăng trưởng GDP của Bắc Kinh và Quảng Châu lần lượt là 9,6% và 13,4%, lần lượt giảm đi 3,1% và 0,5% so với quý I.

Có một số điểm tương đồng trong sự tiến triển của dịch SARS và dịch Covid-19 ở các khu vực địa lý và khu vực kinh tế:

Cả hai đợt bùng phát dịch đều có thể được mô tả là những sự gián đoạn ngắn hạn ở phía cung và đòi hỏi nhu cầu dịch vụ, với một số dịch vụ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng. Tác động đối với lĩnh vực sản xuất chủ yếu và những mất mát ngắn hạn và nhất thời hơn, khi các công ty tìm ra các cách để bù đắp cho phần lớn doanh số bị thiệt hại khi nhu cầu gia tăng trở lại. Các dịch vụ, chẳng hạn như du lịch, ít có khả năng thay thế theo thời gian hơn do những hạn chế khác nhau.

Cả hai đợt dịch đều bùng phát tại những khu vực phát triển nhất ở Trung Quốc, là nơi có các ngành quan trọng và chiếm phần lớn sức mua của Trung Quốc:

- Năm 2003, các bệnh nhân SARS tập trung tại hai trung tâm kinh tế lớn là Bắc Kinh và tỉnh Quảng Đông, lần lượt chiếm 47% và 29% tổng số ca nhiễm; có rất ít ca nhiễm ở đồng bằng sông Trường Giang và các vùng khác.

- Covid-19 bùng phát tại Việt Nam (có tầm quan trọng tương đương như Chicago ở Mỹ) và vùng Hoa Trung vẫn đang trong giai đoạn công nghiệp hóa nhanh chóng. Tỷ lệ HDI Bắc, trong đó có Việt Nam, chiếm khoảng 4,6% GDP của Trung Quốc. Ngoài ra, theo một nghiên cứu của Đại học Southampton, vùng Hoa Trung, đồng bằng Châu Giang, đồng bằng Trường Giang và các đô thị Bắc Kinh-Thiên Tân-Hà Bắc nằm trong nhóm những vùng dễ bị nhiễm bệnh nhất. Đó là những khu vực phát triển nhất ở Trung Quốc và cũng dễ bị tác động nhất trước những sự gián đoạn về kinh tế.

- Các dịch bệnh đầu tiên xảy ra trong Tết Nguyên Đán, khi hàng trăm triệu người ở Trung Quốc trên các nước về quê ăn Tết cùng gia đình.

Tuy nhiên, cũng có những điểm khác biệt đáng lo ngại giữa môi trường tài chính và mô của Trung Quốc vào năm 2003 so với hiện nay:

- Trong thời kỳ dịch SARS, nền kinh tế Trung Quốc được thúc đẩy nhờ sự gia tăng xuất khẩu, việc gia nhập WTO vào năm 2001 và môi trường bên ngoài sôi động, trái với nhu cầu bên ngoài ít ỏi như hiện nay. Trong giai đoạn 2002-2003, nền kinh tế toàn cầu đang trên đà hồi phục sau khi vỡ bong bóng Internet, dẫn tới sự tăng trưởng xuất khẩu nhanh chóng của Trung Quốc (tăng hơn 30% trong năm 2003). Trong thời kỳ, Trung Quốc cũng trải qua tiến trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh chóng. Ngày nay, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc đang chậm lại khi nền kinh tế nước này trở nên phát triển hơn. Ngoài ra, cũng đáng lo ngại rằng môi trường đang diễn ra tại Mỹ đã gây sức ép đối với nền kinh tế Trung Quốc.

- Khu vực dịch vụ, vẫn đang trải qua những sự gián đoạn đáng kể, ngày nay đã trở nên quan trọng hơn. Năm 2003, giá trị gia tăng của khu vực dịch vụ chiếm 32% GDP của Trung Quốc; năm 2019, con số này là 54% GDP. Để đổi chiều, các ngành bán lẻ và ngân hàng Trung Quốc đạt doanh số khoảng 1.000 tỷ nhân dân tệ, hay 1% GDP hàng năm, trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2019 (4-10/2), và doanh thu thương mại điện tử đạt 514 tỷ nhân dân tệ, hay 0,5% GDP hàng năm. Do đó, tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên Đán là khá lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với GDP. Phần lớn doanh số bán lẻ bị thất bại trong giai đoạn này, chẳng hạn như xe ô tô, có thể thay thế được bằng tiêu dùng trong các tháng tiếp theo; tuy nhiên, điều này không có khả năng xảy ra đối với ngành dịch vụ, do nguồn cung bị hạn chế hơn bởi lao động và tính sẵn có của người tiêu dùng.

- Giờ đây, lĩnh vực tài chính góp phần rủi ro lớn hơn. Sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, rủi ro tín dụng là rất lớn. Vài năm sau cuộc khủng hoảng này, Chính quyền Trung Quốc đã giúp các ngân hàng xử lý các khoản nợ xấu và tái cấp vốn cho họ, đồng thời xử lý một số rủi ro mang tính hệ thống. Hiện tại, nền chính quyền đưa phông đã ở mức tăng cao, và các ngân hàng thường mới nhàn và vựa phải chịu rủi ro tín dụng ở mức cao trong khi các nền lọc giảm thiểu rủi ro hệ thống đang được tiến hành.

Với mặt tích cực, các hoạt động kinh tế trực tuyến đang giúp làm giảm bớt tác động của tình trạng phong tỏa và cách ly đối với các doanh nghiệp. Thông tin mới đến từ chiếm 21% doanh số bán lẻ trong năm 2019, và một phần lớn thiệt hại về doanh thu tại các cửa hàng do dịch Covid-19 gây ra có thể được bù đắp nhờ số gia tăng hoạt động mua hàng trực tuyến. Đồng thời, trò chơi trực tuyến, các phông tin truy cập thông xã hội trực tuyến, phát hình trực tuyến, giáo dục và các hình thức giải trí khác - vốn có thể sẽ đóng bình thường ngay cả trong tình trạng bở cách ly - có thể hỗ trợ cho khu vực dịch vụ./.

Bài viết được đăng trên [Vấn phòng nghiên cứu kinh tế và mô ASEAN+3 \(AMRO\)](#)

**Minh Anh (gt)**